

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Dương Thị Hương.

+ Ông Phạm Thị Ngọc Triều.

– Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trần Hoàng**— kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (thường gọi Bói) sinh ngày 29/3/1999.

Tại tỉnh Tiền Giang.

- HKTT: 44/37B, đường L, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: 6/12.
- Cha: Nguyễn Ngọc Đ sinh năm: 1979.
- Mẹ: Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1979.
- Em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị D, sinh năm 1999, ngụ: ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Bị can chưa có con.

Nhân thân:

- Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” xảy ra ngày 07/8/2014 (Bản án số 83/2015/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2016. Bị cáo thực hiện tội phạm khi chỉ 15 tuổi 04 tháng 08 ngày nên đương nhiên xóa án tích.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2/ *Người bị hại*

Lê Hoàng V, sinh ngày 21/10/2001 (có mặt).
Địa chỉ: 40/1C, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Người giám hộ cho *Lê Hoàng V* là ông *Lê Hoàng D*, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 40/1C, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Doanh nghiệp tư nhân Bình nguyên M.

Đại diện theo pháp luật ông **Lê Hoàng D**, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 40/1C, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.4 *Người làm chứng:*

2.4.1/ **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: 179/2, khu phố 6, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2.4.2/ **Kiều Ngọc L**, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.4.3 **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 9, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2018, Nguyễn Ngọc T cùng Kiều Ngọc L, sinh ngày 05/3/2000, ngụ: ấp K, xã , huyện T, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Thanh T1 (Tuấn Nhóc), sinh năm 1993, ngụ: Số 179/2, Khu phố 6, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ngồi chơi game tại tiệm Internet “Phú Thịnh” địa chỉ Số 09, đường L, Phường S, thành phố M (T ngồi bàn game số 17, T1 ngồi bàn game số 18, L ngồi bàn game số 19). Lúc này, anh Lê Hoàng V, sinh ngày 21/10/2001, ngụ Số 40/1C, đường L, Phường S, thành phố M (bạn L) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ biển số 63B9-105.69 (xe của ông Lê Hoàng D, sinh năm 1976 là cha ruột và ngụ cùng địa chỉ V) đến tiệm Internet “Phú Thịnh” chơi game. Tại đây, V dựng xe bên ngoài, đi vào ngồi tại bàn game số 20 (sát bên L) và để chìa khóa xe trên bàn. Lợi dụng lúc V chơi game không để ý, L lấy chìa khóa xe của V và rủ T lấy trộm xe của V thì T đồng ý. Khi ra ngoài, T kêu L lấy xe nhưng L không đồng ý do không biết điều khiển, T tiếp tục yêu cầu L dẫn xe ra cho T chạy nhưng L không dám nên cả hai quay vào tiệm chơi game. L để chìa khóa xe của V trên đùi, T ngồi kế bên nghe T nói gì không rõ, nghĩ T nhờ lấy giúp chìa khóa để trên đùi L nên T lấy chìa khóa xe của V đưa cho T. Sau đó, T rủ T1 đi công chuyện, T1 đồng ý và đi ra ngoài cùng T; T lén lút đến lấy trộm xe mô tô biển số 63B9-105.69 chở T về hướng xã Đ, thành phố M. Khi đến khu vực ngã năm Quốc lộ 50 thuộc xã Đ, thành phố M thì T dừng xe lại tháo biển số, kính chiếu hậu ném bỏ. Đến 20 giờ cùng ngày, khi biết Cơ quan điều tra đã phát hiện T lấy trộm xe của V nên T đến địa điểm ném bỏ biển số, kính chiếu hậu trước đó nhưng chỉ tìm được kính chiếu hậu gắn lại vào xe và giao nộp xe mô tô biển số 63B9-105.69 cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiều Ngọc L là người trực tiếp lấy chìa khóa xe và đề xuất với T việc trộm xe của bị hại V nhưng sau đó L không lấy trộm xe mà bỏ đi vào tiếp tục chơi game; T1 tự ý lấy chìa khóa xe của V mà L đang để trên đùi đưa cho T thì L không biết; việc

T sau đó lấy trộm xe của V cũng không bàn bạc với L nên không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Nguyễn Thanh T1 có đi cùng T nhưng T không có rủ T1 trộm và Tuấn cũng không biết T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của bị hại V nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 là đúng pháp luật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, không biển số, số máy: 55P1-045586, số khung: 5P10BY045584 và 01 chìa khóa xe mô tô (Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lê Hoàng D).

Đối với biển số xe mô tô 63B9-105.69 mà T tháo, ném bỏ. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 125 ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ-đen, không biển số, số máy: 55P1-045586, số khung: 5P10BY045584 trị giá 16.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Hoàng V và người liên quan Lê Hoàng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSMT-HS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09-12 tháng tù , về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận người bị hại Lê Hoàng V và người liên quan Lê Hoàng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2018, Nguyễn Ngọc T cùng Kiều Ngọc L và Nguyễn Thanh T1 ngồi chơi game tại tiệm Internet “Phú Thịnh” địa chỉ Số 09, đường L, Phường S, thành phố M (T ngồi bàn game số 17, T1 ngồi bàn game số 18, L ngồi bàn game số 19). Lúc này, anh Lê Hoàng V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter

màu đỏ biển số 63B9-105.69 , xe của ông Lê Hoàng D cha ruột của V đến tiệm Internet “Phú Thịnh” chơi game. Tại đây, V dựng xe bên ngoài, đi vào ngồi tại bàn game số 20 (sát bên L) và để chìa khóa xe trên bàn. Lợi dụng lúc V chơi game không để ý, L lấy chìa khóa xe của V và rủ T lấy trộm xe của V thì T đồng ý. Khi ra ngoài, T kêu L ấy xe nhưng L không đồng ý do không biết điều khiển, T tiếp tục yêu cầu L dẫn xe ra cho T chạy nhưng L không dám nên cả hai quay vào tiệm chơi game. L để chìa khóa xe của V trên đùi, T1 ngồi kế bên nghe T nói gì không rõ, nghĩ T nhờ lấy giúp chìa khóa để trên đùi L nên T1 lấy chìa khóa xe của V đưa cho T. Sau đó, T rủ T1 đi công chuyện, T1 đồng ý và đi ra ngoài cùng T; T lén lút đến lấy trộm xe mô tô biển số 63B9-105.69 chở T về hướng xã Đ, thành phố M. Khi đến khu vực ngã năm Quốc lộ 50 thuộc xã Đ, thành phố M thì T dừng xe lại tháo biển số, gương chiếu hậu ném bỏ. Đến 20 giờ cùng ngày, khi biết Cơ quan điều tra đã phát hiện T lấy trộm xe của V nên T đến địa điểm ném bỏ biển số, gương chiếu hậu trước đó nhưng chỉ tìm được gương chiếu hậu gắn lại vào xe và giao nộp xe mô tô biển số 63B9-105.69 cho Cơ quan điều tra.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo còn trẻ, khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Hoàng V; mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo có 01 lần phạm tội nhóm tội xâm phạm sở hữu, đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2016, nhưng lần phạm tội lúc đó bị cáo chỉ 15 tuổi 4 tháng 08 ngày nên đương nhiên được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Anh Lê Hoàng V và ông Lê Hoàng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, không biển số, số máy: 55P1-045586, số khung: 5P10BY045584 và 01 chìa khóa xe mô tô không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với biển số 63B9-105.69 bị cáo đã ném bỏ cơ quan điều tra không thu hồi được, anh V, ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị

của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 30/7/2018.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận anh Lê Hoàng V và ông Lê Hoàng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, không biển số, số máy: 55P1-045586, số khung: 5P10BY045584 và 01 chìa khóa xe mô tô.

(theo quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 11/7/2018 và biên bản về việc trao trả đồ vật, tài liệu ngày 11/7/2018).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Ngọc T, người bị hại anh Lê Hoàng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân Bình Nguyên M ông Lê Hoàng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
-

(đã ký)

Lưu. **Võ Thị Ngọc Hoa**

